

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S -TP. ĐÀ NẴNG

Bản án số: 133/2020/HSST

Ngày: 30/11/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Mười
2. Ông Nguyễn Kim Thành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 131/2020/TLST - HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với:

* *Bị cáo:* **Nguyễn Xuân H.** Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 06.7.1984, tại Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 16 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân V (sinh năm: 1961) và bà Lê Thị Thanh V (sinh năm: 1959); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm: 1994 (đã ly hôn); và 01 con tên

Nguyễn Chí K (sinh năm: 2013); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền sự: ngày 04.7.2019 bị Công an phường H, quận C, TP. Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng, hiện chưa chấp hành; tiền án: ngày 29.10.2019 bị TAND quận C xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30.4.2020; nhân thân: ngày 02.8.2004 bị TAND quận B, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; (Đã được xóa án tích);

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23.9.2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S; có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Anh Đàm Thanh T, sinh năm: 1975; trú tại: số 01 Lê Hữu Trác, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị Kim X, sinh năm: 1997; trú tại: 285/1 Lê Duẩn, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ T. Địa chỉ trụ sở chính: số 01 Lê Hữu Trác, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Ngọc T. Chức danh: Giám đốc. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: bà Lê Thị Ngọc G. Địa chỉ: số 01 Lê Hữu Trác, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

2. Anh Phạm Văn P, sinh năm: 1994; trú tại: 285/1 Lê Duẩn, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Hữu Công, sinh năm: 1977; trú tại: 104 Hoàng Xuân Hãn, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

4. Anh Phạm Xuân T, sinh năm: 1987; trú tại: 104/4 Bùi Xương Trạch, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên từ ngày 11.9.2020 đến ngày 15.9.2020, Nguyễn Xuân H đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 11.9.2020, do không có tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, Nguyễn Xuân H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Nguyễn Xuân H đi bộ từ nhà đến đường Lê Hữu Trác, quận S thì phát hiện thấy cửa của đường luồng nhà số 01, Lê Hữu Trác, quận S không đóng và bên trong đường luồng có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám đen, biển kiểm soát 43E1 - 397.47 do anh Đàm Thanh T để tại đây, không có người trông giữ, trên ổ khóa vẫn còn cắm chìa khóa xe nên H lén lút đi vào dắt xe mô tô này ra ngoài và bật khóa điều khiển xe bỏ đi. Sau khi lấy trộm được tài sản, H mang đến tiệm cầm đồ “Siêu liên kết” tại số 104 Hoàng Xuân Hãn, phường K, quận C, TP. Đà Nẵng cầm cố cho anh Nguyễn Hữu C với số tiền là 7.000.000 đồng, số tiền này H trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô Honda AirBlade, màu xám đen, biển kiểm soát 43E1 - 397.47;
- 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 43E1 - 397.47, mang tên Công ty TNHH XDTM và DV T;
- 01 hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản;

Tại Kết luận số: 67/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 02.10.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám đen, biển kiểm soát 43E1 - 397.47 có giá trị là 26.593.000 đồng.

Qua điều tra xác định: Xe mô tô Honda AirBlade, màu xám đen, biển kiểm soát 43E1 - 397.47 do Công ty TNHH XDTM&DV T đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Vào ngày 11.9.2020, Công ty TNHH XDTM&DV T do

anh Lê Ngọc T (sinh năm 1977, trú tại tổ 29, A, S, TP. Đà Nẵng) làm Giám đốc cho anh Đàm Thanh T mượn xe mô tô nói trên để đi công việc thì bị mất.

Về phần dân sự:

- Công ty TNHH XDTM&DV T do chị Lê Thị Ngọc G - đại diện theo ủy quyền đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường. Anh Đàm Thanh T không yêu cầu bồi thường gì thêm;

- Anh Nguyễn Hữu C yêu cầu Nguyễn Xuân H trả lại số tiền 7.000.000 đồng;

Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15.9.2020, Nguyễn Xuân H đi bộ đến khu vực chợ An Cư, phường A để mua đồ cho con. Khi đi đến cửa hàng kinh doanh quần áo tại số nhà 85, Nguyễn Văn Thoại, phường A, quận S, H thấy có 01 xe máy, nhãn hiệu Kymco Candy, màu đen xám, biển kiểm soát 43AA-102.98 (bên trong cốp xe có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn P) do chị Phạm Thị Kim X đang dựng phía trước, không có người trông giữ, chìa khóa còn cắm trên ổ khóa, nên H nảy sinh ý định lấy trộm và lén lút đi đến dắt xe ra ngoài đường rồi bật khóa điều khiển xe bỏ đi. Sau khi trộm cắp được tài sản, H mang đến bán cho anh Phạm Xuân T được 3.000.000 đồng. Khi bán xe, Nguyễn Xuân H có đưa ra Giấy chứng nhận đăng ký xe 43AA-102.98 mang tên Phạm Văn P, giấy CMND của H và nói với anh T là xe do H mua lại của người khác nên anh T đồng ý mua và viết giấy bán xe để H ký tên vào.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe máy nhãn hiệu Kymco candy, màu đen xám, biển kiểm soát 43AA-102.98;

- 01 Giấy đăng ký xe mô tô xe mô tô biển kiểm soát 43AA-102.98 mang tên Phạm Văn P;

- 01 Giấy bán xe đề ngày 15.9.2020 có chữ ký của Nguyễn Xuân H;

Tại Kết luận số: 67/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 02.10.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S xác định: 01 xe máy nhãn hiệu Kymco candy, màu đen xám, biển kiểm soát 43AA-102.98 có giá trị là 6.750.000 đồng.

Qua điều tra xác định: Xe máy nhãn hiệu Kymco Candy, màu đen xám, biển kiểm soát 43AA-102.98 do anh Phạm Văn P đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Vào ngày 15.9.2020, anh P có cho chị Phạm Thị Kim X mượn để sử dụng.

Về dân sự:

- Anh Phạm Văn P đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường, chị Phạm Thị Kim X không yêu cầu bồi thường gì thêm;

- Anh Phạm Xuân T yêu cầu Nguyễn Xuân H trả lại số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Xuân H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân H đã thừa nhận: trong các ngày 11.9.2020 và ngày 15.9.2020, trên địa bàn phường A, quận S, Nguyễn Xuân H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám đen, biển kiểm soát 43E1 - 397.47 trị giá 26.593.000 đồng của anh Đàm Thanh T; 01 xe máy nhãn hiệu Kymco candy, màu đen xám, biển kiểm soát 43AA-102.98 trị giá 6.750.000 đồng của chị Phạm Thị Kim X để mang đi bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Xuân H đã chiếm đoạt là 33.343.000 đồng.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Xuân H về tội “*trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 18 đến 24 tháng tù.

Đối với anh Phạm Xuân T, Nguyễn Hữu C không biết các tài sản trên là do H trộm cắp mà có nên đã nhận cầm cố, mua bán, Cơ quan CSĐT Công an quận S không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám đen, biển kiểm soát 43E1 - 397.47 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 43E1 - 397.47, mang tên Công ty TNHH XDTM và DV T; Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại cho Công ty TNHH XDTM và DV T, do chị Lê Thị Ngọc G - đại diện theo ủy quyền của Công ty nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì;

Anh Đàm Thanh T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Kymco candy, màu đen xám, biển kiểm soát 43AA-102.98 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô xe mô tô biển kiểm soát 43AA-102.98 mang tên Phạm Văn P; Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại cho anh Trần Văn P, anh P không yêu cầu bồi thường gì nữa.

Chị Phạm Thị Kim X cũng không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết;

- Đề nghị HĐXX buộc Nguyễn Xuân H trả lại cho anh Nguyễn Hữu C số tiền 7.000.000 đồng; trả lại cho anh Phạm Xuân T số tiền 3.000.000 đồng.

- Đối với 01 hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản số 49 ngày 11.9.2020 giữa Nguyễn Xuân H và Dịch vụ cầm đồ Siêu Liên Kết; 01 giấy bán xe đề ngày 15.9.2020 có chữ ký của Nguyễn Xuân H đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã biết ăn năn hối cải vì hành vi phạm tội của mình, bị cáo gửi lời xin lỗi những người bị hại; sau khi bị cáo ra tù về lại địa phương còn nhiều khoản nợ chưa trả được nhưng không có việc làm, lại phải nuôi con nhỏ (vì vợ đã ly hôn) nên có khó khăn về tài chính, vì vậy bị cáo đã nảy sinh lòng tham, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 11.9.2020 và ngày 15.9.2020, trên địa bàn phường A, quận S, Nguyễn Xuân H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám đen, biển kiểm soát 43E1 - 397.47 trị giá 26.593.000 đồng của anh Đàm Thanh T; 01 xe máy nhãn hiệu Kymco candy, màu đen xám, biển kiểm soát 43AA-102.98 trị giá 6.750.000 đồng của chị Phạm Thị Kim X để mang đi bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Xuân H đã chiếm đoạt là 33.343.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội; đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nguyễn Xuân H đã thực hiện tổng cộng 02 vụ trộm cắp tài sản trong các ngày 11.9.2020 và ngày 15.9.2020, mỗi vụ đều đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm; mặt khác, vào ngày 29.10.2019 Nguyễn Xuân H còn bị TAND quận C xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30.4.2020, chưa được

xóa án tích nên bị cáo đã phạm vào 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xét nhân thân bị cáo thì thấy bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 04.7.2019 bị cáo bị Công an phường H, quận C, TP. Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng (bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt); ngoài ra, ngày 02.8.2004 bị TAND quận B, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản (đã được xóa án tích);

Do đó, cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra đã tự khai ra lần trộm cắp tài sản vào ngày 11.9.2020 khi chưa bị phát hiện; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

- Đối với anh Phạm Xuân T, anh Nguyễn Hữu C không biết các tài sản là do H trộm cắp mà có và đã nhận cầm cố, mua bán nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, đối với anh Nguyễn Hữu C kinh doanh dịch vụ cầm đồ đã nhận cầm cố xe Honda AirBlade, màu xám đen, biển kiểm soát 43E1 - 397.47 không phải do Nguyễn Xuân H làm chủ sở hữu, có dấu hiệu vi phạm quy định về quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự theo quy định tại Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12.11.2013 của Chính Phủ nên cần phải kiến nghị Công an quận S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối anh Nguyễn Hữu C.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám đen, biển kiểm soát 43E1 - 397.47 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 43E1 - 397.47, mang tên Công ty TNHH XDTM và DV T; Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại cho Công

ty TNHH XDTM và DV T (do chị Lê Thị Ngọc G - đại diện theo ủy quyền của Công ty nhận).

Tại phiên tòa chị Lê Thị Ngọc G và anh Đàm Thanh T vắng mặt nhưng lời khai của anh chị trong quá trình điều tra đều thể hiện anh chị không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Kymco candy, màu đen xám, biển kiểm soát 43AA-102.98 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô xe mô tô biển kiểm soát 43AA-102.98 mang tên Phạm Văn P; Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại cho anh Trần Văn P.

Tại phiên tòa cho anh Trần Văn P, chị Phạm Thị Kim X vắng mặt nhưng lời khai của anh chị trong quá trình điều tra đều thể hiện anh chị cũng không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hữu C, anh Phạm Xuân T cũng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra anh Nguyễn Hữu C yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền 7.000.000 đồng; anh Phạm Xuân T yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền 3.000.000 đồng. Xét thấy, khi mua và nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade và xe máy nhãn hiệu Kymco candy anh Phạm Xuân T, anh Nguyễn Hữu C không biết các tài sản trên là do H trộm cắp mà có. Việc anh Nguyễn Hữu C nhận cầm cố xe AirBlade và anh Phạm Xuân T mua xe Kymco candy là do Nguyễn Xuân H lừa dối nên các giao dịch giữa anh Nguyễn Hữu C, anh Phạm Xuân T với Nguyễn Xuân H là vô hiệu theo quy định tại Điều 127 Bộ luật dân sự. Căn cứ Điều 131 Bộ luật dân sự thì các bên sẽ phải khôi phục lại tình trạng ban đầu, anh Phạm Xuân T, anh Nguyễn Hữu C đã giao nộp các tài sản trên cho cơ quan công an để trả lại cho chủ sở hữu. Vì vậy buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Hữu C 7.000.000 đồng tiền cầm xe và trả lại cho anh Phạm Xuân T 3.000.000 đồng tiền mua xe là phù hợp.

[4] Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản số 49 ngày 11.9.2020 giữa Nguyễn Xuân H và Dịch vụ cầm đồ Siêu Liên Kết; 01 giấy bán xe đề ngày 15.9.2020 có chữ ký của Nguyễn Xuân H.

[5] Về án phí: bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm là 500.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 23.9.2020).

2/ Về dân sự: áp dụng các Điều 127, 131 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải trả lại cho anh Nguyễn Hữu C 7.000.000 đồng và trả lại cho anh Phạm Xuân T số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Kiến nghị Công an quận S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Hữu C về hành vi cầm cố xe không đúng chủ sở hữu vi phạm quy định về quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự theo quy định tại Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12.11.2013 của Chính Phủ.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng.

Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại là anh Đàm Thanh T, chị Phạm Thị Kim X và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ

T, anh Phạm Văn P, anh Nguyễn Hữu C, anh Phạm Xuân T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận.S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phước Hòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

